

Số: 2071/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 851/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1644/TTr-SXD ngày 26/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú với các nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch:

- Đáp ứng nhu cầu nhà ở, đất ở và các công trình công cộng, dịch vụ thiết yếu cho người dân.

- Từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội một cách đồng bộ cho khu dân cư; chỉnh trang đô thị thị trấn Tân Phú.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới khu vực thiết kế quy hoạch:



Ranh giới lập quy hoạch phân chi tiết thuộc địa bàn khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đông Phú với tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: giáp đất Hải Quan và đất Thương mại - dịch vụ Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú;

- Phía Tây: giáp đất dân;

- Phía Nam: giáp đường dân sinh

- Phía Bắc: giáp đất Thương mại - dịch vụ khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.

b) Quy mô diện tích: Khoảng 6,17ha.

3. Tính chất:

- Là khu dân cư tập trung phục vụ nhu cầu về nhà ở, đất ở cho người dân.

- Góp phần vào quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng. Xây dựng và ổn định khu dân cư nhằm cụ thể hóa mục tiêu của dự án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đai phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

4. Mục tiêu thiết kế quy hoạch:

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội một cách đồng bộ; từng bước chỉnh trang bộ mặt đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Tạo cơ sở pháp lý tổ chức không gian xây dựng và cơ sở hạ tầng tại khu vực theo quy hoạch chi tiết.

- Quản lý xây dựng, lập dự án và đầu tư xây dựng các khu chức năng, các công trình theo quy hoạch.

5. Tổ chức không gian quy hoạch và kiến trúc cảnh quan:

5.1. Đất ở (nhà liên kế):

Bố trí thành 14 cụm có ký hiệu LK1 đến LK14, diện tích trung bình mỗi lô đất ở khoảng 100m².

- Chỉ giới xây dựng: trùng chỉ giới đường đỏ.

- Tầng cao xây dựng: 01 - 07 tầng.

- Mật độ xây dựng: 40 - 80%.

5.2. Đất cây xanh:

- Tổng diện tích đất: 2.283,3m².

- Chỉ giới xây dựng: trùng chỉ giới đường đỏ.

- Mật độ xây dựng tối đa: 5%.

- Tầng cao tối đa: 01 tầng.

5.3. Đất nhà trẻ, mẫu giáo:

- Diện tích đất : 1.124m².

- Khoảng lùi : $\geq 6m$.

- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.

- Tầng cao: 01 - 03 tầng.

5.4. Đất giao thông:

Chiếm diện tích 20.429,7m². Bố trí các tuyến giao thông theo dạng ô cờ, vuông góc, bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp.

5.5. Đất hạ tầng kỹ thuật:

Cụm có ký hiệu HTKT, diện tích 382,5m², bố trí trạm điện hạ thế cho toàn bộ khu dân cư.

6. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI			
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ.	37.485,23	60,75%
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC.	1.124,00	1,82%
3	ĐẤT CÂY XANH.	2.283,30	3,70%
	- Đất cây xanh nhóm nhà ở	1.610,97	2,61%
	- Đất cây xanh cách ly.	672,33	1,09%
4	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT.	382,47	0,62%
5	ĐẤT GIAO THÔNG.	20.429,66	33,11%
TỔNG CỘNG		61.704,66	100%

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Giao thông:

- Đường số 1: Lộ giới 18m, mặt đường rộng 8m, vỉa hè mỗi bên 5m (mặt cắt ngang 1-1).

- Đường D1 (Đường nội bộ trong KDC):

+ Đoạn từ đường số 1 đến đường N1: lộ giới 22m, mặt đường rộng 14 m, vỉa hè mỗi bên 4m (mặt cắt ngang 2-2).

+ Đoạn còn lại có lộ giới 15m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 4m (mặt cắt ngang 3-3).

- Đường N1 (đường nội bộ trong KDC): Lộ giới 13m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3m (mặt cắt ngang 4-4).

- Đường N2, N3, N4, D2, D3 (đường nội bộ trong KDC): Lộ giới 12m, mặt đường rộng 6 m, vỉa hè mỗi bên 3m (mặt cắt ngang 5-5).

7.2. Giải pháp thiết kế san nền, thoát nước và vệ sinh môi trường:

a) Thiết kế san nền:



Địa hình khu đất tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho xây dựng nên giải pháp san nền chủ yếu là ít can thiệp vào địa hình tự nhiên, tạo mặt bằng hài hòa trong tổng thể công trình, nhưng vẫn đảm bảo độ dốc thoát nước tốt.

b) Thiết kế thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Nước mưa:

Thiết kế hệ thống công tròn BTCT có đường kính từ D400 - D800. Nước mưa sẽ theo các tuyến công thoát nước mưa trong các tiểu khu, các hố ga thu nước ven đường đổ vào các cống thoát nước mưa đặt dọc theo các tuyến đường, chảy vào hệ thống công thoát chính; một phần ở phía Nam đầu nối với hệ thống thoát nước đường D1 khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, phần phía Bắc đầu nối với hệ thống thoát nước đường N4 khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.

- Nước thải:

Nước thải trong khu quy hoạch chủ yếu nước thải từ các khu ở và các công trình công cộng, được tính toán bằng 80% nhu cầu nước cấp.

Nước thải sinh hoạt, nước bẩn từ các khu ở, công trình công cộng được thu gom, xử lý sơ bộ tại hầm tự hoại bố trí trong khuôn viên từng lô đất được giao; sau đó được thu gom và đưa về khu xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép mới được thải ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Rác thải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý rác theo quy hoạch của tỉnh, huyện.

7.3. Quy hoạch cấp nước:

a) Bảng tổng hợp nhu cầu dùng nước:

STT	NHU CẦU	SỐ LƯỢNG (người, m ²)	TIÊU CHUẨN (lít/người.ngđ)	LƯU LƯỢNG (m ³)
1	Sinh hoạt	1.500	100	150
2	Công cộng, dịch vụ		10% sinh hoạt	15
3	Tưới cây, rửa đường		10% sinh hoạt	15
Tổng				180

b) Nguồn nước:

Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước của Công ty CP Cấp thoát nước Bình Phước thông qua đường ống D300 chạy dọc đường ĐT741.

c) Mạng lưới cấp nước:

- Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước có đường kính từ D63 - D160 nối thành mạch vòng khép kín phục vụ cung cấp nước cho toàn khu quy hoạch.

- Bố trí các trụ cứu hỏa dọc các tuyến đường và tại các điểm giao lộ ngã ba, ngã tư trong khu quy hoạch, với khoảng cách từ 150 - 200m.

7.4. Quy hoạch cấp điện:

a) Phụ tải điện: Tổng công suất yêu cầu: 1.700kW

b) Nguồn và lưới điện:

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện quốc gia qua tuyến 22kv chạy dọc đường ĐT741

- Lưới điện:

+ Xây dựng mới các tuyến trung thế từ đường ĐT741 vào đến khu đất hạ tầng của khu dân cư, lưới trung thế bố trí trên các trụ bê tông ly tâm cao 12 - 14m, khoảng cách các cột từ 40 - 50m.

+ Xây dựng các tuyến hạ thế 0.4KV đi trên trụ bê tông ly tâm cao 8m, để phục vụ cung cấp điện chiếu sáng và sinh hoạt.

7.5. Thông tin liên lạc:

- Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ trong khu quy hoạch sẽ được đấu nối với hệ thống Bưu điện và hệ thống của các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong khu vực. Nhu cầu sử dụng thông tin liên lạc khoảng 1.200 thuê bao.

Điều 2. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Chi nhánh Công ty TNHH Mỹ Khánh Vy là đơn vị chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND huyện Đồng Phú, UBND thị trấn Tân Phú tổ chức công bố quy hoạch theo đúng quy định.

- Thỏa thuận với Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú và các đơn vị liên quan nhằm đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư theo quy định.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Mỹ Khánh Vy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT. (Trung)



Nguyễn Anh Minh

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017
của UBND tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, gồm:

- Quy định về các công tác quản lý các chỉ tiêu sử dụng đất tại từng lô đất, các thông số kỹ thuật và các yêu cầu quản lý về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nguyên tắc kiểm soát, quản lý về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo vệ môi trường theo đồ án quy hoạch chi tiết để có cơ sở quản lý xây dựng.

- Các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng và chính quyền địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý theo đúng quy định tại văn bản này.

- Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi những quy định tại văn bản này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định này cho phép.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý xây dựng, chính quyền địa phương theo phân cấp và chủ đầu tư căn cứ vào quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú đã được phê duyệt và quy định này, có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng đất trong khu quy hoạch và kiểm tra việc xây dựng các công trình theo đúng qui định của pháp luật.

CHƯƠNG II CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 3. Phạm vi ranh giới, quy mô khu vực lập quy hoạch:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới:

Ranh giới lập quy hoạch phân chi tiết thuộc địa bàn khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú với tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông: giáp đất Hải Quan và đất Thương mại - dịch vụ Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú;

- Phía Tây: giáp đất dân;

- Phía Nam: giáp đường dân sinh

- Phía Bắc: giáp đất Thương mại - dịch vụ khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.

2. Quy mô:

- Diện tích toàn khu quy hoạch: 6,17ha.

- Quy mô dân số: khoảng 1.500 người.

Điều 4. Cơ cấu sử dụng đất đai

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ
		(m²)	(%)
1	ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ.	37.485,23	60,75%
2	ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC.	1.124	1,82%
3	ĐẤT CÂY XANH.	2.283,30	3,70%
3.1	- ĐẤT CÂY XANH TRONG NHÓM NHÀ Ở.	1.610,97	2,61%
3.2	- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY.	672,33	1,09%
4	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT.	382,47	0,62%
5	ĐẤT GIAO THÔNG.	20.429,66	33,11%
TỔNG CỘNG		61.704,66	100%

Điều 5.

1. Quy định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

- Khoảng lùi với tất cả các tuyến đường trong khu đất quy hoạch là 0m.

- Riêng đối với các công trình điểm nhấn của đô thị bao gồm Khu công viên cây xanh, khu trường học mẫu giáo: Khoảng lùi xây dựng của các công trình này là 6m tính từ chỉ giới đường đỏ của các trục đường tiếp cận.

2. Quy định về kiến trúc cảnh quan:

2.1. Tầng cao, mật độ xây dựng:

a) Nhà phố liên kế: 378 lô

- Tầng cao xây dựng: 01 - 07 tầng, mật độ xây dựng 40 - 80%

- Chiều cao nhà:

+ Bậc thềm

: 0,15 - 0,45m

+ Tầng trệt	: 3,6 - 4,2m
+ Các tầng lầu	: 3,3 - 3,9m
- Độ vươn ra của ban công	: 1,2m

b) Nhà trẻ, mẫu giáo:

- Tầng cao xây dựng: 01 - 03 tầng, mật độ xây dựng 20 - 40%

- Chiều cao nhà:

+ Bậc thêm	: 0,45 - 0,75m
+ Tầng trệt	: 3,6 - 4,2m
+ Các tầng lầu	: 3,3 - 3,9m
- Độ vươn ra của ban công	: 1,2m

2.2. Hình thức kiến trúc:

- Hình thức kiến trúc: Hình thức theo chức năng, phù hợp điều kiện thời tiết, khí hậu của khu vực; tổ chức thông gió và chiếu sáng tự nhiên. Mái bằng hoặc mái dốc lợp ngói hoặc tôn.

- Vật liệu, màu sắc: Màu sắc công trình phải đi cùng tông màu với cả trục đường tạo cảnh quan hài hoà giữa hai bên đường, không làm xáo trộn về màu sắc gây ảnh hưởng đến cảnh quan chung. Các chi tiết mái, đường nhân hình khối công trình ưu tiên lựa chọn các màu sắc tươi vui, nổi bật kết hợp trên màu nền tường nhà nhạt. Vật liệu ưu tiên sử dụng các loại vật liệu truyền thống ở địa phương và trong nước.

- Mặt tiền ngôi nhà, biển quảng cáo không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn hơn 70%. Mặt tiền ngôi nhà không được bố trí sân phơi quần áo.

- Công trình nhà ở riêng lẻ: Hàng rào phải có hình thức kiến trúc thoáng, mỹ quan. Chiều cao tối đa hàng rào không quá 2,5m tính từ cốt hoàn thiện vỉa hè.

Điều 6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông:

a) Lộ giới:

- Đường số 1: Lộ giới 18m, mặt đường rộng 8m, vỉa hè mỗi bên 5m (mặt cắt ngang 1-1).

- Đường D1 (Đường nội bộ trong KDC):

+ Đoạn từ đường số 1 đến đường N1: lộ giới 22m, mặt đường rộng 14 m, vỉa hè mỗi bên 4m (mặt cắt ngang 2-2).

+ Đoạn còn lại có lộ giới 15m, mặt đường rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 4m (mặt cắt ngang 3-3).

- Đường N1 (Đường nội bộ trong KDC): Lộ giới 13m, mặt đường rộng 7m m, vỉa hè mỗi bên 3m (mặt cắt ngang 4-4).

- Đường N2, N3, N4, D2, D3 (Đường nội bộ trong KDC): Lộ giới 12m, mặt đường rộng 6 m, vỉa hè mỗi bên 3m (mặt cắt ngang 5-5).

b) Kết cấu đường:

- Mặt đường: Bê tông nhựa nóng hoặc bê tông xi măng.

- Vỉa hè: Lát gạch terrazzo hoặc bê tông xi măng. Vật liệu sử dụng cho vỉa hè phải đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, nhằm tạo thẩm mỹ cho tất cả các trục đường.

c) Cây xanh:

Trồng cây xanh đường phố không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, làm hư hại móng nhà, vỉa hè và các công trình ngầm. Chủng loại cây xanh phải phù hợp với Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6.2. Thiết kế san nền, thoát nước và vệ sinh môi trường:

a) Thiết kế san nền:

Địa hình khu đất tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho xây dựng nên giải pháp san nền chủ yếu là ít can thiệp vào địa hình tự nhiên, tạo mặt bằng hài hòa trong tổng thể công trình, nhưng vẫn đảm bảo độ dốc thoát nước tốt.

b) Thiết kế thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Nước mưa:

Thiết kế hệ thống công tròn BTCT có đường kính từ D400 - D800. Nước mưa sẽ theo các tuyến công thoát nước mưa trong các tiểu khu, các hố ga thu nước ven đường đổ vào các công thoát nước mưa đặt dọc theo các tuyến đường, chảy vào hệ thống công thoát chính; một phần ở phía Nam đầu nối với hệ thống thoát nước đường D1 khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, phần phía Bắc đầu nối với hệ thống thoát nước đường N4 khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.

- Nước thải:

Nước thải trong khu quy hoạch chủ yếu nước thải từ các khu ở và các công trình công cộng, được tính toán bằng 80% nhu cầu nước cấp.

Nước thải sinh hoạt, nước bẩn từ các khu ở, công trình công cộng được thu gom, xử lý sơ bộ tại hầm tự hoại bố trí trong khuôn viên từng lô đất được giao; sau đó được thu gom và đưa về khu xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép mới được thải ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Rác thải được thu gom hàng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý rác theo quy hoạch của tỉnh, huyện.

6.3. Quy hoạch cấp nước:

a) Nguồn nước:

Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước của Công ty CP Cấp thoát nước Bình Phước thông qua đường ống D300 chạy dọc đường ĐT741.

b) Mạng lưới cấp nước:

- Thiết kế mạng lưới đường ống cấp nước có đường kính từ D63 - D160 nối thành mạch vòng khép kín phục vụ cung cấp nước cho toàn khu quy hoạch.
- Bố trí các trụ cứu hỏa dọc các tuyến đường và tại các điểm giao lộ ngã ba, ngã tư trong khu quy hoạch, với khoảng cách từ 150 - 200m.

6.4. Quy hoạch cấp điện:

a) Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện quốc gia qua tuyến 22kv chạy dọc đường ĐT741

b) Lưới điện:

- Xây dựng mới các tuyến trung thế từ đường ĐT741 vào đến khu đất hạ tầng của khu dân cư, lưới trung thế bố trí trên các trụ bê tông ly tâm cao 12 - 14m, khoảng cách các cột từ 40 - 50m.
- Xây dựng các tuyến hạ thế 0.4KV đi trên trụ bê tông ly tâm cao 8m, để phục vụ cung cấp điện chiếu sáng và sinh hoạt.

6.5. Thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ trong khu quy hoạch sẽ được đấu nối với hệ thống Bưu điện và hệ thống của các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong khu vực.

Điều 7. Các quy định khác về bảo vệ môi trường:

- Việc thay đổi địa hình, cảnh quan tự nhiên như: San lấp các khu đất, đồi núi, ao hồ, cây xanh, mặt nước (nếu có) phải tuân thủ theo đồ án quy hoạch này.
- Việc quản lý và xây dựng công trình cần tuân thủ các quy định, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành để kiểm soát, đảm bảo việc bảo vệ môi trường đô thị trong khu vực quy hoạch.
- Tuyệt đối tuân thủ tiêu chuẩn thiết kế, thi công về vệ sinh môi trường trong khu quy hoạch, đặc biệt là xử lý nước thải, chất thải rắn.

**CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

- Việc quản lý xây dựng trong Khu quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Mỹ Khánh Vy, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú thực hiện theo quy hoạch được duyệt và quy định này.
- Mọi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy tố trước Pháp luật theo quy định hiện hành.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu gửi văn bản về Sở Xây dựng để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.